

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2019/HSST

Ngày 21/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Anh; Ông Tạ Quang Hiên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/TLST-HS, ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn D; Sinh năm: 1997 tại tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn C, xã Q, huyện M, tỉnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn T; Sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Vi Thị S, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 266 lập ngày 24/5/2019; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 18/5/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 24/5/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 1, đường P, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Văn D quen biết với anh Nguyễn Văn Đ. Khoảng 07 giờ ngày 02/5/2019, bị cáo đến phòng trọ của anh Dương tại số 1, đường P, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để đưa cho anh Đ con chim chào mào bị cáo mua hộ anh Đ và ngủ lại đó. Khoảng 11 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh Đ đi ra ngoài, bị cáo đã lấy chiếc điện thoại Iphone 8, 64Gb màu đen và chiếc điện thoại Nokia X2 màu đen trắng của anh Đ để ở đầu giường và bỏ đi. Ngày 09/5/2019, bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen cho một người đàn ông không rõ nhân thân ở khu vực phường D, quận Bắc Từ Liêm với giá 2.800.000 đồng, chiếc điện thoại Nokia X2 màu đen trắng bị cáo giữ lại để sử dụng. Số tiền bán chiếc điện thoại Iphone 8, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Vật chứng thu giữ

của bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu đen - trắng lắp sim 0349610912, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KL - ĐGTS ngày 23/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đã kết luận: 01 điện thoại Nokia X2 màu đen trắng trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 8, 64Gb màu đen, trị giá 7.000.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 12.000.000 đồng cho chiếc điện thoại Iphone 8 không thu hồi được. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu đen trắng, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS, ngày 02/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Lý Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn D mức án tù 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2019, tại số 1, đường P, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Lý Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, 64Gb màu đen trị giá 7.000.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu đen trắng trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 7.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn D 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan